TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 10 - 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Bền
2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2019. Giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Kim Ph, sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: Ấp Xẻo Mây, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lâm Hoàng Th, sinh năm: 1964; địa chỉ cư trú: Ấp Xẻo Mây, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Lê Kim Ph trình bày:

Bà và Ông Lâm Hoàng Th do mai mối mới quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 1986, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 24/6/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp tánh tình, bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cải nhau, bà và ông Thđã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống ông, bà có ba con chung:

1/ Lâm Thị Kim Cương, sinh năm: 1988, đã lập gia đình và sống riêng.

2/ Lâm Tuấn Vũ, sinh ngày: 09/02/1992, đã trưởng thành.

3/ Lâm Tuấn Cảnh, sinh ngày: 16/02/1994, hiện đang chung sống với bà Phượng, do bà Phnuôi dưỡng do bị thiểu năng từ nhỏ có giấy xác nhận và được hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng.

Về tài sản, nợ chung: Bà Phkhông yêu cầu Tòa án giải quyết

Nay bà Phkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thẩm.

Về con chung: bà Phyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con là Lâm Tuấn Cảnh, sinh ngày: 16/02/1994 do cháu Cảnh hiện đang bị bệnh, bà Phkhông yêu cầu ông Thphải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lâm Thị Kim Cương và Lâm Tuấn Vũ đã trưởng thành, bà Phkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Phkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/9/2019 Ông Lâm Hoàng Th trình bày: Ông xác định lời trình bày của Bà Lê Kim Ph về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng.

Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Về hôn nhân: Ông Thđồng ý ly hôn với bà Phượng.

Về con chung: Ông Thđồng ý giao con Lâm Tuấn Cảnh, sinh ngày: 16/02/1994 cho bà Phtiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Ông Thkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Thnên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Thlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho ông Thẩm, nhưng ông Thcó đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/9/2019 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Ththeo quy định tại khoản 01 Điều 227, khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Bà Phvà ông Thchung sống với nhau vào năm 1986, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 24/6/2015. Do vậy việc kết hôn của bà Phvà ông Thđã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Do đó khi có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét về mâu thuẫn giữa bà Phvà ông Thẩm, lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các cặp vợ chồng thường mắc phải, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình mà ông, bà không tìm hiểu nguyên nhân từ đâu để vợ chồng cùng nhau tìm cách dàn xếp, khắc phục, tháo gỡ những mâu thuẫn, để cùng nhau làm ăn chăm lo tương lai cho con của ông, bà sau này mới phải. Nhưng ở đây ông, bà đã không làm được điều đó mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng cho đến nay, mà đẫn đến bà Phkhởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Thẩm. Từ khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành mời hai bên hòa giải động viên ông, bà bỏ qua những mâu thuẫn nhỏ để tiếp tục đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông Thkhông tham gia các phiên hòa giải, nay ông cũng đồng ý ly hôn với bà Phượng.

Nên Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống giữa ông, bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài mà không thể tự hòa giải với nhau, đồng thời ông, bà có thời gian khắc phục mẫu thuẫn, nhưng không có kết quả. Nay bà Phvà ông Ththống nhất thuận tình ly hôn không chung sống với nhau nữa. Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa bà Phvà ông Thđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do đó, bà Phyêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Bà Phvà ông Thxác định ông, bà có ba con chung là Lâm Thị Kim Cương, sinh năm: 1988, Lâm Tuấn Vũ, sinh ngày: 09/02/1992 (đã trưởng thành) và Lâm Tuấn Cảnh, sinh ngày: 16/02/1994 bị bệnh thiểu năng từ nhỏ. Bà Phyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con Lâm Tuấn Cảnh, không yêu cầu ông Thcấp dưỡng nuôi con- xét yêu cầu này của bà Phlà có căn cứ chấp nhận. Tuy cháu Lâm Tuấn Cảnh, sinh ngày: 16/02/1994 đến nay đã đủ 18 tuổi nhưng do cháu Cảnh bị bệnh thiểu năng từ nhỏ nên không thể hiện được nguyện vọng của mình. Hiện nay cháu Cảnh đang chung sống với bà Phượng, xét thấy quá trình chung sống với bà Phcháu Cảnh vẫn phát triển bình thường và hiện nay bà Phcũng đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu Cảnh. Mặc khác từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì cháu Cảnh vẫn do bà Phchăm sóc và nuôi dưỡng.

Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Phlà phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Phkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ông Thcó quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Bà Phvà ông Thkhông yêu cầu giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phyêu cầu xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 01 Điều 56, khoản 1 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Lê Kim Ph và Ông Lâm Hoàng Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con tên Lâm Tuấn Cảnh, sinh ngày: 16/02/1994 cho Bà Lê Kim Ph tiếp tục nuôi dưỡng (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật). bà Phkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết. Ông Thcó quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Bà Lê Kim Ph phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006523 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/10/2019. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.